

Bản án số: 232/2026/DS-ST
Ngày 21-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hường

Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thúy Vân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B, phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc D, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền N – Theo văn bản ủy quyền số 04/2025/UQ-TGD ngày 29/8/2025 của ông Hoàng Anh T (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Minh C, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – Theo văn bản ủy quyền số 46303/2026/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 09/3/2026 của ông Võ Ngọc D (xin vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Tầng C, Số E, đường T, phường C, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Thanh S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Chứng minh nhân dân số: 381326..., cấp ngày 11/10/2017

2. Bà Châu Hồng P, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Chứng minh nhân dân số: 381488..., cấp ngày 11/10/2017

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Công ty cổ phần M (gọi tắt là Công ty M) trình bày:

Ngày 07/6/2019, Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V1) với ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1906031431718/CAM/HĐTC. Theo đó, V1 cho ông S và bà P vay số tiền 280.000.000 đồng; thời hạn cho vay là 72 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 07/6/2019 đến ngày 07/6/2025; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100%; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm.

Ngày 25/11/2020, V1 với ông Phạm Thanh S đã ký kết Hợp đồng cho vay số LD2033000689. Theo đó, V1 cho ông S vay số tiền 58.000.000 đồng; thời hạn cho vay tính từ ngày tiếp theo của ngày V1 giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng đến ngày 07/11/2023; mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn.

Khoản nợ nêu trên của ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P đã được Công ty TNHH M1 mua lại từ V1 (theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/06/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và phụ lục đính kèm giữa V1 với Công ty TNHH M1). Ngày 12/7/2024, Công ty M đã mua lại khoản nợ trên từ Công ty TNHH M1 (theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và các phụ lục đính kèm giữa Công ty TNHH M1 và Công ty M).

Nay Công ty M yêu cầu ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P thanh toán tổng số tiền nợ tạm tính đến 21/4/2026 là 322.098.704 đồng (trong đó: Nợ gốc là 166.289.024 đồng, nợ lãi là 155.809.680 đồng). Ngoài ra, ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 22/4/2026 cho đến khi ông S và bà P thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Công ty M.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P đúng theo quy định pháp luật, nhưng ông S và bà P không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18/4/2026, ông Nguyễn Minh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo

quy định pháp luật; bị đơn ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Công ty M, ông S và bà P.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty M, thấy rằng: Ngày 07/6/2019, ông Phạm Thanh S, bà Châu Hồng P với V1 đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1906031431718/CAM/HĐTC; theo đó, V1 cho ông S và bà P vay số tiền 280.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô và ngày 25/11/2020, ông Phạm Thanh S với V1 đã ký kết Hợp đồng cho vay số LD2033000689; theo đó, V1 cho ông S vay số tiền 58.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 07/11/2023, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng là thực tế có xảy ra. Quá trình thực hiện hai hợp đồng nêu trên, ông S và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã bị chuyển sang nợ quá hạn.

Khoản nợ nêu trên của ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P đã được Công ty M mua lại ngày 12/7/2024 theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/06/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và phụ lục đính kèm giữa V1 với Công ty TNHH M1 và Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và các phụ lục đính kèm giữa Công ty TNHH M1 và Công ty M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông S và bà P biết về việc Công ty M khởi kiện nhưng ông S và bà P không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ nợ vay.

[3] Về nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng LD2033000689 ngày 25/11/2020: Mặc dù Hợp đồng này được ký kết giữa ông Phạm Thanh S với V1, không có bà Châu Hồng P nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P nên ông S và bà P cùng có nghĩa vụ trả nợ.

[4] Như đã phân tích trên, Công ty M yêu cầu ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P thanh toán tổng số tiền nợ tạm tính đến 21/4/2026 là 322.098.704 đồng (trong đó: Nợ gốc theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1906031431718/CAM/HĐTC ngày 07/6/2019 là 129.011.107 đồng, nợ lãi là 106.680.965 đồng; nợ gốc theo Hợp đồng cho vay số LD2033000689 ngày 25/11/2020 là 37.277.917 đồng, nợ lãi là 49.128.715 đồng) là phù hợp theo quy định tại các Điều 99, 100, 103, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; yêu cầu tính tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 22/4/2026 cho đến khi ông S, bà P thanh toán hết nợ là phù hợp theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông S và bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 16.105.000 đồng (làm tròn số).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 99, 100, 103, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M.

- Buộc ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền còn nợ tại Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1906031431718/CAM/HĐTC ngày 07/6/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Phạm Thanh S, bà Châu Hồng P tính đến ngày 21/4/2026 là 235.692.072 (hai trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn không trăm bảy mươi hai) đồng, trong đó: Nợ gốc là 129.011.107 đồng, nợ lãi là 106.680.965 đồng.

- Buộc ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền còn nợ tại Hợp đồng cho vay số LD2033000689 ngày 25/11/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Phạm Thanh S tính đến ngày 21/4/2026 là 86.406.632 (tám mươi sáu triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm ba mươi hai) đồng, trong đó: Nợ gốc là 37.277.917 đồng, nợ lãi là 49.128.715 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P phải thanh toán cho Công ty cổ phần M theo các hợp đồng cho vay tính đến ngày 21/4/2026, thì kể từ ngày 22/4/2026, ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cổ phần M theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Thanh S và bà Châu Hồng P phải chịu 16.105.000 (mười sáu triệu một trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Công ty cổ phần M không phải chịu án phí và được nhận lại 7.575.000 (bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001207 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Minh Út